TOÀ ÁN NHÂN DÂN **Thành phố Thái Nguyên**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:470/2017/QĐST - HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 20 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 553/2017/TLST/ HNGĐ ngày 17/8/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Hoài V, sinh năm 1983;

Bị đơn: Anh Nguyễn Cao C, sinh năm 1984;

Đều trú tại: Tổ X, phường PĐP, thành phố Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/9/2017

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Hoài V và anh Nguyễn Cao C

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Chị Trịnh Thị Hoài V và anh Nguyễn Cao C đều nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trịnh Thị Hoài V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Gia L sinh ngày 09/4/2012, anh Nguyễn Cao C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Hoàng Gia H sinh ngày 08/12/2007.

Hiện chị V đang mang 01 bào thai 05 tháng tuổi trong thời kỳ hôn nhân. Tòa án đã giải thích pháp luật cho các đương sự biết về việc mang thai và con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân. Các đương sự nếu có tranh chấp và có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác. Chị V, anh C có quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị V tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị V 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005454 ngày 17/8/2017 của Chi cục thi hành án thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TAT TN;
- VKS ND TPTN;
- Chi cục THADS TPTN;
- Các Đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Phương